

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
NĂM 2023

Thực hiện Kế hoạch Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023 số 851/KH-CĐĐS ngày 05/10/2023 của Hiệu trưởng, Phòng Kiểm định chất lượng đào tạo đã thực hiện tổ chức đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023 trong phạm vi toàn trường, việc tổ chức thực hiện đánh giá Hệ thống bảo đảm chất lượng trường được các đơn vị cơ bản phối hợp và thực hiện nghiêm túc. Kết quả như sau:

1. Đánh giá cấp đơn vị

Phòng KĐCLĐT đã nhận được phiếu đánh giá của 18 đơn vị gồm: 2 phân hiệu, 5 khoa, 6 phòng và 5 trung tâm với các nội dung: Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị; sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng và việc thực hiện quy định bảo đảm chất lượng của đơn vị cụ thể như sau:

- Về Mục tiêu chất lượng của đơn vị: Đa số các đơn vị đánh giá Mục tiêu chất lượng của đơn vị là phù hợp, một số Mục tiêu chất lượng đánh giá chưa phù hợp như:

+ Phòng QLTB&XDCCB: Việc duy trì 100% các thiết bị được quản lý, sử dụng, bảo trì bảo dưỡng theo quy định và 100% các xưởng thực hành được quản lý và vận hành theo quy định không đạt yêu cầu về bảo dưỡng và bảo trì thường xuyên do chưa được xử lý kịp thời.

+ Phòng QLTB&XDCCB: Việc khai thác quản lý và cung cấp đủ nước sinh hoạt và học tập, vẫn còn tình trạng gián đoạn việc cấp nước do công ty nước sạch không cung cấp đủ nước sinh hoạt ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường.

+ Phòng Đào tạo: Công tác quản lý, thống kê, báo cáo số liệu đào tạo toàn trường chưa thực sự chính xác và kịp thời do chưa có phần mềm quản lý số liệu, chủ yếu còn thủ công, rời rạc, dễ nhầm lẫn.

+ Đối với Trung tâm tư vấn giáo dục nghề nghiệp: Chưa tổ chức ít nhất 01 cuộc hội thảo dành cho HSSV tiếp xúc ít nhất 05 nhà tuyển dụng và sử dụng lao động do số lượng HSSV quá ít, không phù hợp tổ chức hội thảo.

+ Phân hiệu Cao đẳng ĐS Đà Nẵng: Việc bố trí giảng viên cơ hữu đi thực tế tại hiện trường còn chưa thực hiện được do số giờ giảng của giảng viên liên lục, chưa bố trí như mục tiêu.

+ Phân hiệu Cao đẳng ĐS Đà Nẵng: Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động chưa đạt yêu cầu theo mục tiêu chất lượng đơn vị.

+ Phân hiệu Cao đẳng ĐS phía Nam: Chỉ tiêu đào tạo chính quy và chuyển đổi nghề chưa đạt yêu cầu so với mục tiêu; các bộ môn của phân hiệu chưa thực hiện được mục tiêu ít nhất dự giờ của giảng viên 1 tháng/1 lần.

+ Trung tâm đào tạo lái xe: các chỉ tiêu về tuyển sinh lái xe ô tô và mô tô không đạt.

- Về Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng: Đa số các đơn vị đều đánh giá là phù hợp. Tuy nhiên vẫn còn đánh giá chưa phù hợp như quy trình Tuyển sinh do sự phân công nhiệm vụ còn chồng chéo giữa các đơn vị trong nhà trường.

- Về việc thực hiện Quy định bảo đảm chất lượng của đơn vị: các đơn vị đều đánh giá là phù hợp, thực hiện nghiêm túc.

2. Đánh giá cấp trường

Phòng Kiểm định chất lượng đào tạo đã chú trọng với sự phối hợp của các đơn vị trong Trường đánh giá cấp trường với các nội dung: Sự phù hợp của Chính sách chất lượng trường; sự phù hợp và kết quả thực hiện Mục tiêu chất lượng trường; sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng trường và nội dung của Quy định bảo đảm chất lượng trường, kết quả như sau:

- Về chính sách chất lượng trường: Đánh giá 7 chính sách chất lượng của trường là phù hợp, tuy nhiên việc thực hiện chính sách chất lượng chưa đạt như việc tăng cường cơ sở vật chất chưa đạt so với thực tế giảng dạy và thông tư 18/2015/TT-BLĐT BXH ngày 16/6/2015 về ban hành danh mục trang thiết bị dạy nghề tối thiểu.

- Về thực hiện Mục tiêu chất lượng trường: có 14/20 mục tiêu đánh giá là phù hợp, 6/20 mục tiêu đánh giá là chưa phù hợp gồm:

+ Mục tiêu số 01 về tuyển sinh đào tạo chính quy và chuyển đổi nghề đạt 100% so với kế hoạch là cao do sự hấp dẫn của các ngành nghề của ngành Đường sắt thấp.

+ Mục tiêu số 11 về việc luân phiên đưa 100% giảng viên cơ hữu chuyên môn nghề đi thực tế tại các đơn vị khó thực hiện do giảng viên liên tục tham gia giảng dạy tại các đơn vị hiện trường, số lượng giảng viên giảm nên không bố trí được theo mục tiêu.

+ Mục tiêu số 12 về nội dung “100% nhà giáo cơ hữu dạy thực hành được sát hạch kỹ năng nghề bậc thợ”, nội dung này hiện nay còn 10 giảng viên chưa thực hiện được trong đó có 2 giảng viên đang nghỉ không lương. Trường chưa xây dựng kế hoạch và thực hiện.

+ Mục tiêu số 14 về nội dung “100% các thiết bị đào tạo được quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định” là chưa đạt yêu cầu do chưa được sử dụng và quan tâm thường xuyên nên nhiều thiết bị cũ, hỏng và lạc hậu.

+ Mục tiêu số 15 về “Tăng cường cơ sở vật chất; tăng cường trang thiết bị phục vụ giảng dạy”, trong năm 2023 nhà trường tập trung ổn định thu nhập cho người lao động và tăng cường các hoạt động liên kết đào tạo, chưa tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

+ Mục tiêu số 18 về nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số vào một số lĩnh vực như tuyển sinh, truyền thông xây dựng thương hiệu, quản lý đào tạo, lưu trữ và cung cấp tài liệu giảng dạy, học tập cho giảng viên, người học là mục tiêu vượt quá khả năng hiện tại, cần đề ra mục tiêu mang tính trọng điểm và dễ có khả năng thực hiện hơn như mục tiêu hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, kết nối dữ liệu, xây dựng các quy định quy chế về chuyển đổi số, số hóa...

- Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được đánh giá là phù hợp. Năm 2024 cần chỉnh lí 01 quy trình (Quy trình Tuyển sinh); xây dựng mới 05 quy trình gồm: Quy trình tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học công

nghệ (Trung tâm NC&CGKHCN), Quy trình xây dựng, phê duyệt và đưa thông tin truyền thông lên trang Web và mạng xã hội của trường (Trung tâm Tư vấn GDNN), Quy trình tổ chức và quản lý HSSV thực tập tại hiện trường (Phòng Đào tạo), Quy trình bổ nhiệm cán bộ cấp phòng ban của trường (Phòng TCHC), Quy trình lập kế hoạch tài chính (Phòng TCKT).

- Nội dung Quy định bảo đảm chất lượng được đánh giá là phù hợp.

3. Ý kiến của các đơn vị

- Trung tâm NC&CGKHCN: Cần tăng cường quảng bá hình ảnh của Ngành và của Trường, phấn đấu năm sau tăng tỷ lệ tuyển sinh 10% so với năm trước nhằm để thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

- Khoa ĐM-TX: Hàng năm, trường nên mở một số hội thảo chuyên đề, mời các chuyên gia về các lĩnh vực mà trường đào tạo nói chuyện về các lĩnh vực chuyên môn để giảng viên có điều kiện cập nhật kiến thức mới; Mở rộng tuyển sinh đào tạo cho một số nghề xã hội mà nhà trường có đủ năng lực như: Sửa chữa ô tô,...

- Phòng Đào tạo: Nhà trường cần sớm đẩy nhanh lộ trình chuyển đổi số đáp ứng với nhu cầu thực tế.

- Phòng QLTB&XDCCB: Nhà trường cần xây dựng bể ngầm từ 100-200m³ để dự trữ nước hoặc có các phương án khác phù hợp để đáp ứng tốt cho phục vụ sinh hoạt và giảng dạy của nhà trường tại khu vực Long Biên.

Để đáp ứng tốt cho hoạt động giảng dạy thực hành, nhà trường cần có kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu theo Thông tư 18/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2015 về ban hành danh mục TTB dạy nghề tối thiểu của Bộ Lao động, thương binh và Xã hội.

4. Kết luận, kiến nghị

4.1. Kết luận

- Các chính sách chất lượng là phù hợp và có thể áp dụng cho năm 2024.

- Các mục tiêu chất lượng: 14 mục tiêu là phù hợp, 06 mục tiêu chưa phù hợp cần phải điều chỉnh để áp dụng cho năm 2024.

- Các quy trình cơ bản là phù hợp và tiếp tục áp dụng cho năm 2024. Chính lí 01 quy trình và xây dựng mới 05 quy trình.

- Nội dung của Quy định bảo đảm chất lượng là phù hợp.

4.2. Kiến nghị

Việc cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2024 cần thực hiện theo phương hướng sau:

1) Về chính sách chất lượng: 7 chính sách năm 2023 là phù hợp, tiếp tục áp dụng cho năm 2024.

2) Về mục tiêu chất lượng: Tiếp tục áp dụng 14 MTCL phù hợp của năm 2023 sang 2024, điều chỉnh 06 mục tiêu chất lượng chưa phù hợp để áp dụng trong năm 2024.

- Mục tiêu về công tác Tuyển sinh đào tạo: Cần tăng cường quảng bá hình ảnh, nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh. Khảo sát nhu cầu đào tạo và xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp.

- Mục tiêu: “Luân phiên đưa giảng viên cơ hữu đi thực tế tại doanh nghiệp.”

Đầu năm, phòng TCHC thống nhất với các khoa và các phân hiệu về tỷ lệ giảng viên tham gia thực tế tại doanh nghiệp hàng năm và đăng ký thực hiện.

- Mục tiêu “100% nhà giáo cơ hữu dạy thực hành được sát hạch kỹ năng nghề bậc thợ”.

Phòng TCHC phối hợp với các khoa, phân hiệu xây dựng kế hoạch, rà soát, chuẩn bị ngân hàng đề thi, tham mưu quyết định thành lập hội đồng đánh giá kỹ năng nghề cho giảng viên cơ hữu.

- Mục tiêu: “100% các thiết bị đào tạo được quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định; 100% các xưởng thực hành được quản lý và vận hành theo quy định”.

Phòng QLTB&XDCCB tham mưu xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị theo quy định. Lãnh đạo trường nghiên cứu tìm nguồn duyệt kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các thiết bị cần thiết đáp ứng từng bước danh mục thiết bị tối thiểu phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

- Mục tiêu: “Tăng cường cơ sở vật chất; tăng cường trang thiết bị phục vụ giảng dạy”.

Nhà trường báo cáo với TCT ĐSVN và các đơn vị trong ngành tạo điều kiện cấp cho trường các trang thiết bị đã qua sử dụng hoặc thanh lý để làm mô hình giảng dạy; Nhà trường tìm nguồn kinh phí để đầu tư trang thiết bị một số ngành nghề mới như Lái phương tiện chuyên dùng đường sắt; thay thế trang thiết bị đã cũ, lạc hậu của một số ngành khác. Phòng QLTB&XDCCB thống kê các trang thiết bị còn thiếu, tham mưu lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo ưu tiên; tích cực theo đuổi các dự án tài trợ của nhà nước hoặc nước ngoài dành cho giáo dục.

- Mục tiêu: “Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số vào một số lĩnh vực như: tuyển sinh, truyền thông xây dựng thương hiệu, quản lý đào tạo, quản lý HSSV, lưu trữ và cung cấp tài liệu giảng dạy, học tập cho giảng viên, người học”.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mục tiêu trong năm 2024 và có các tiêu chí cụ thể chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh, truyền thông và quản lý đào tạo từng bước hoàn thiện việc chuyển đổi số trong nhà trường.

Năm 2024 các đơn vị tiếp tục bám sát các chính sách, mục tiêu chất lượng để thực hiện tốt nhiệm vụ của đơn vị và của nhà trường. Nhà trường căn cứ yêu cầu thực tế và đề xuất của các đơn vị để điều chỉnh chính sách, mục tiêu chất lượng cho phù hợp với tình hình mới./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Trường (để b/c);
- Ban giám hiệu (để b/c);
- Các phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu;
- Website trường;
- Lưu: VT, KĐCLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Hoàn



(Kèm theo Báo cáo số: 931/BC-CDDS ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng)

Hà Nội, ngày:..... tháng 10 năm 2023

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG NĂM 2023

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá		Lý do	Đề xuất giải pháp năm 2024
		Phù hợp	Chưa phù hợp		
1	Sự phù hợp của Chính sách chất lượng trường				
1.1	Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, luôn đề cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; xem người học là trung tâm, lấy giảng viên là động lực trong hoạt động đào tạo.	X			
1.2	Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên có đủ trình độ, phẩm chất và năng lực đáp ứng nhu cầu học tập của người học	X			
1.3	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; thường xuyên cập nhật, đổi mới chương trình, giáo trình; mở rộng các hình thức đào tạo để Trường có đủ năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển đường sắt hiện đại	X			
1.4	Tăng cường phối hợp và gắn kết giữa Trường với các đơn vị trong và ngoài ngành, với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đảm bảo đào tạo nhân lực có kiến thức và kỹ năng sát với nhu cầu thực tế công việc, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo	X			
1.5	Luôn lắng nghe và tạo điều kiện cho người học phát triển bản thân. Tiếp cận kịp thời và đáp	X			

	ứng tối đa nhu cầu đào tạo của các đơn vị phụ hợp với quy định hiện hành				
1.6	Duy trì sự đoàn kết nội bộ, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng trưởng và phát triển bền vững	x			
1.7	Không ngừng hoàn thiện, nâng cao và giữ vững chất lượng giáo dục nghề nghiệp	x			
2	Sự phù hợp và Kết quả thực hiện Mục tiêu chất lượng của Trường				
2.1	Tuyển sinh đào tạo chính quy và chuyên đổi nghề đạt 100% so với kế hoạch; bồi dưỡng nghiệp vụ đạt 100% so với kế hoạch; huấn luyện ATVSLĐ đạt 100% so với kế hoạch		x	Chỉ tiêu khó thực hiện do khó khăn chung của ngành và nhà trường trong thời điểm hiện tại	- Mở rộng tuyển sinh đào tạo các ngành nghề xã hội mà nhà trường có đủ năng lực như: Sửa chữa ô tô... - Tăng cường quảng bá hình ảnh của Ngành, Trường trên các phương tiện truyền thông và đặt chỉ tiêu phù hợp cho từng năm để làm cơ sở thực hiện.
2.2	Tổ chức tuyển sinh và mở ít nhất 01 lớp liên thông	x			
2.3	HSSV có kết quả rèn luyện loại khá trở lên 70%, loại yếu kém dưới 5%	x			
2.4	Tỷ lệ HSSV bị kỷ luật dưới 5%	x			
2.5	HSSV tốt nghiệp lần đầu trên 90% trong đó khá giới từ 30% trở lên	x			
2.6	100% giảng viên/giáo viên lên lớp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ bài giảng theo quy định; giảng dạy theo nội dung, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo, các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đã ban hành	x			

2.7	Mỗi khoa, phân hiệu tổ chức dự giờ ít nhất 01 lượt giảng viên/tháng đối với các lớp mở mới trong trường (nếu có); ít nhất 90% số giờ dự giảng trong năm được đánh giá loại khá trở lên	X			
2.8	Tiếp tục rà soát các môn học, môn – đun để xây dựng bộ câu hỏi kiểm tra, thi trắc nghiệm trên máy tính	X		Việc lựa chọn hình thức thi và xây dựng đề thi do GV và Khoa chuyên môn lựa chọn	
2.9	100% các chương trình đào tạo được rà soát, chỉnh lý kịp thời. Xây dựng mới các chương trình đào tạo đáp ứng kịp thời đơn đặt hàng của các đơn vị trong và ngoài ngành Đường sắt	X			
2.10	Tổ chức biên soạn các giáo trình đào tạo các nghề mới (Đường sắt đô thị...) bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu trước khi tổ chức đào tạo	X			
2.11	Lưu phiên đưa 100% giảng viên cơ hữu chuyên môn nghề đi thực tế tại các doanh nghiệp		X	Nên có tỷ lệ phù hợp để thực hiện do số lượng giảng viên thiếu trong khi các lớp tại hiện trường nhiều nên khó bố trí giảng viên theo mục tiêu đặt ra.	Có thể giảm tỉ lệ xuống từ 70 – 80% khả thi hơn
2.12	100% nhà giáo cơ hữu dạy thực hành được sát hạch kỹ năng nghề bậc thợ.		X	Hai năm 2023 thực hiện chưa đạt.	
2.13	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo	X			
2.14	100% các thiết bị đào tạo được quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định; 100% các xưởng thực hành được quản lý và vận hành theo quy định		X	- Một số trang thiết bị máy móc chưa được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên do không có HSSV học tập	- Phụ thuộc công tác tuyển sinh, hợp đồng đào tạo. - Nguồn kinh phí duy tu, sửa chữa.
2.15	Tăng cường cơ sở vật chất; tăng cường trang thiết bị phục vụ giảng dạy		X	Các thiết bị còn thiếu so với Thông tư 18/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2015 về ban hành danh mục TTB dạy nghề tối thiểu.	Lập kế hoạch bổ sung TTB còn thiếu theo nội dung Thông tư
2.16	Có ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học có ứng dụng cao	X		Khó đánh giá về tính ứng dụng (mức cao, thấp)	Chỉ đề mục tiêu về số lượng đề tài ở từng cấp

2.17	Phối hợp tốt với các đối tác triển khai thực hiện dự án đào tạo về Đường sắt đô thị (JICA, Liên danh tư vấn NIPT, Công ty TNHH MTV DSHN...)	X			
2.18	Nghiên cứu ứng dụng chuyên đổi số vào một số lĩnh vực như: tuyển sinh, truyền thông xây dựng thương hiệu, quản lý đào tạo, quản lý HSSV, lưu trữ và cung cấp tài liệu giảng dạy, học tập cho giảng viên, người học		X	Cần đề ra các mục tiêu trọng điểm, cụ thể để thực hiện.	Đề xuất mục tiêu trọng điểm trong năm để có tiêu chí rõ ràng trong tiến trình ứng dụng chuyên đổi số.
2.19	100% đảm bảo an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn cháy nổ	X			
2.20	Đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động, phấn đấu đạt mức tăng trưởng ít nhất 5% so với năm 2022	X			
3	Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng				
3.1	Tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô-đun	X			
3.2	Tổ chức thi, xét, công nhận tốt nghiệp	X			
3.3	Phục khảo bài thi, kiểm tra	X			
3.4	Bảo trì, bảo dưỡng tài sản	X			
3.5	Mua sắm tài sản	X			
3.6	Quản lý tài sản	X			
3.7	Kiểm kê tài sản cố định, công cụ, dụng cụ	X			
3.8	Thanh lý tài sản, công cụ, dụng cụ	X			
3.9	Thu-chi tiền mặt	X			
3.10	Đánh giá kết quả rèn luyện	X			
3.11	Quản lý học sinh, sinh viên nội trú	X			
3.12	Khảo sát học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp	X			
3.13	Kỷ luật học sinh, sinh viên	X			
3.14	Quy hoạch cán bộ	X			
3.15	Điều chỉnh quy hoạch cán bộ	X			
3.16	Bổ nhiệm cán bộ đối với các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng	X			
3.17	Đánh giá lao động quản lý, viên chức, người	X			

	lao động				
3.18	Kỷ luật lao động quản lý, viên chức và người lao động	X			
3.19	Tuyên dụng lao động	X			
3.20	Phát triển CTDT	X			
3.21	Cập nhật, đổi mới CTDT	X			
3.22	Biên soạn, cải tiến giáo trình	X			
3.23	Tuyển sinh	X			
3.24	Xây dựng kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu	X			
3.25	Cấp phát văn bản, chứng chỉ	X			
3.26	Quản lý xưởng thực hành, phòng học chuyên môn	X			
3.27	Tổ chức học lại, thi lại	X			
3.28	Khảo sát đơn vị sử dụng lao động; cán bộ khoa học kỹ thuật và người lao động	X			
4	Quy định Bảo đảm chất lượng				
	Quy định bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành theo Quyết định số 977/QĐ-CBDS ngày 22/10/2019	X			

Ý kiến về cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng:

1. Chính lý Quy trình: Quy trình Tuyển sinh (Trung tâm Tư vấn GDNN).

2. Xây dựng mới quy trình:

- Quy trình tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ (Trung tâm NC&CGKHCN).
- Quy trình xây dựng, phê duyệt và đưa thông tin truyền thông lên trang Web và mạng xã hội của trường (Trung tâm Tư vấn GDNN).
- Quy trình tổ chức và quản lý HSSV thực tập tại hiện trường (Phòng Đào tạo).
- Quy trình bổ nhiệm cán bộ cấp phòng ban của trường (Phòng TCHC).
- Quy trình lập kế hoạch tài chính (Phòng TCKT).